

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa.

Đại diện VKSND khu vực 7- Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, P. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ KHCN02;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Ngọc Q: Ông Lương Hữu H– Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Thanh Hóa, số 27-29 Đại Lộ Lê Lợi, phường hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn:

Anh Trương Văn H; Sinh năm: 1982

Chị Mai Thị L; Sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Anh Trương Văn H và chị Mai Thị L vay vốn của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo Hợp đồng tín dụng số 10251597 ký ngày 19/8/2024.

Số tiền vay: 1.118.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỉ một trăm mười tám triệu đồng đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh gia súc. Thời hạn cho vay 12 (Mười hai tháng) tính từ ngày tiếp theo ngày bên ngân hàng giải ngân số tiền vay đầu tiên (Ngày 22/8/2024)

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 6,49%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 01 tháng 01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh H và chị L đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 312, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 391029 do UBND huyện Thạch Thành cấp ngày 10/3/2009. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2206286094829 Số Công chứng 8277 Quyền số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19/8/2024 tại văn phòng Công chứng Lại Văn Thanh.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, anh Trương Văn H và chị Mai Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/05/2024 đối với VPBank nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Đến nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc anh Trương Văn H và chị Mai Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử ngày 29/9/2025 số tiền là: 1.201.006.223đ (Một tỉ hai trăm linh một triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng). (Trong đó, Nợ gốc: 1.118.000.000 đồng, lãi trong hạn là 38.667.100đ; lãi quá hạn là 42.807.215đ; Lãi chậm trả 1.531.908đ)

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Trương Văn H và chị Mai Thị L trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp anh Trương Văn H và chị Mai Thị L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh H và chị L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank cho đến khi trả hết khoản nợ.

Trong các bản tự khai, anh Trương Văn H và chị Mai Thị L trình bày: Năm 2022, anh chị có vay của Ngân hàng VPBank số tiền 1.050.000.000đ (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả trong vòng 24 tháng. Đến năm 2024, anh chị làm thủ tục đảo sổ lại và vay số tiền nợ gốc là 1.118.000.000đ. Thời hạn vay là

12 tháng. Thời gian đầu, anh chị vẫn trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Đến tháng 5/2025 thì đã chậm trả cho Ngân hàng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh chị trả nợ, anh chị cũng thừa nhận nợ nhưng đề xuất với Ngân hàng VPbank cho anh chị được trả góp hàng tháng trong thời hạn 05 năm, mỗi tháng trả cho Ngân hàng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện Ngân hàng VPbank: Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp bất động sản tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp bất động sản, bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Do anh Trương Văn H và chị Mai Thị L vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu anh H, chị L phải thanh toán số tiền gốc còn nợ và lãi phát sinh theo hợp đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí: Anh Trương Văn H là con liệt sĩ và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho anh H. Chị L phải chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình, trả lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng VPBank và anh Trương Văn H, chị Mai Thị L đang tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”. Anh H và chị L có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T. Do đó, theo khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp “xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp”. Đây là các biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND khu vực 7 – Thanh Hóa thông báo cho VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H, chị L vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H, chị L và đã thông báo kết quả phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Đại diện của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[6]. Về hình thức của hợp đồng:

Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251597 ký ngày 19/8/2024 và Hợp đồng thế chấp số LN2206286094829 ký ngày 19/8/2024 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa anh H, chị L với Ngân hàng VPBank được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký, điểm chỉ của người vay tiền, người thế chấp tài sản là anh H và chị L, chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[7]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251597 ký ngày 19/8/2024. Anh H và chị L được Ngân hàng VPBank cho vay tổng số tiền là 1.118.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tiếp theo ngày bên ngân hàng giải ngân số tiền vay đầu tiên (Ngày 22/8/2024). Anh H và chị L có nghĩa vụ trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 15/9/2024.

Theo thỏa thuận tại khoản 10, Điều 1 của Hợp đồng thì *“Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trong các trường hợp sau đây: Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác với bên Ngân hàng (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa bên Ngân hàng và bên vay tại Hợp đồng...”*

Trong bảng tổng hợp dư nợ giữa anh H, chị L và Ngân hàng mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án cũng như anh H và chị L đã thừa nhận. Anh H và chị L đã không trả lãi từ ngày 15/05/2024 đến nay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị anh H và chị L phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Trương Văn H và chị Mai Thị L phải trả cho Ngân hàng VPbank tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (ngày 29/9/2025) số tiền là 1.201.006.223đ (Một tỉ hai trăm linh một triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng). (Trong đó, Nợ gốc: 1.118.000.000 đồng, lãi trong hạn là 38.667.100đ; lãi quá hạn là 42.807.215đ; Lãi chậm trả 1.531.908đ)

[8]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến ngày anh H, chị L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng VPBank.

[9]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Nếu anh H, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2206286094829 ký ngày 19/8/2024 tại văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh. Yêu cầu này là phù hợp với hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến sẽ chịu toàn bộ chi phí này không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[11]. Về án phí: Anh Trương Văn H có bố là liệt sĩ nên căn cứ điểm d, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Miễn nộp tiền án phí cho anh Trương Văn H. Chị Mai Thị L phải chịu án phí DSST tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình là 50% án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 317, 318, 319, 320, khoản 7 Điều 323, khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 6, điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm d, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Buộc anh Trương Văn H và chị Mai Thị L phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền là 1.201.006.223đ (Một tỉ hai trăm linh một triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng). Trong đó, Nợ gốc: 1.118.000.000 đồng, lãi trong hạn là 38.667.100đ; lãi quá hạn là 42.807.215đ; Lãi chậm trả 1.531.908đ. Tiền nợ lãi được tính đến ngày xét xử (ngày 29/9/2025).

Anh Trương Văn H và chị Mai Thị L phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (ngày 30/9/2025) cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251597 ký ngày 19/8/2024.

2. Nếu anh Trương Văn H và chị Mai Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2206286094829 Số Công chứng 8277 Quyền số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19/8/2024 tại văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh.

Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: thửa đất số 312, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 391029 do UBND huyện

Thạch Thành cấp ngày 10/3/2009 đứng tên Trương Văn H và Mai Thị L.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí cho anh Trương Văn H. Chị Mai Thị L phải chịu 24.015.000 đồng tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng VPBank số tiền 23.398.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) mà Ngân hàng VPBank đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25/0001490 ngày 01/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc